TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK GLEI** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HS-ST
Ngày: 26/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK GLEI TỈNH KON TUM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đình Tài
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nghiêm Đình Hiệu, ông Nguyễn Viết Khang
Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Kiên - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum.
Đại diện VKSND huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Khuất Thế Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024 tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum gồm có Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, Kiểm sát viên, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đăk Glei gồm có các bị cáo Phạm Quốc C, Bùi Đức V và các cán bộ, chiến sỹ thuộc Công an huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum.

Tòa án nhân dân huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2024/TLST – HS ngày 30 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 06/2024/QĐXXST – HS ngày 13 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Phạm Quốc C; tên gọi khác; không; sinh năm 1998 tại tỉnh B; nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam, con ông Phạm Văn C và bà Hoàng Thị Kim M, bị cáo chưa có vợ.

Tiền án, tiền sự: không, bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28 tháng 02 năm 2024 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

2. Bùi Đức V; tên gọi khác; không; sinh năm 1995 tại tỉnh Đ; nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam, con ông Bùi Đức Đ và bà Hà Thị L, bị cáo có vợ là Y H và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2024.

Tiền án, tiền sự: Không, bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28 tháng 02 năm 2024 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Nguyễn Thành L; sinh năm 2003; nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum (Có mặt tại phiên tòa).

+ Phạm Văn C; sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn LY, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum (Có mặt tại phiên tòa).

+ A K; sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).

- Người làm chứng:

+ Nguyễn Danh C; sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 28/02/2024, Phạm Quốc C, Bùi Đức V, Phạm Văn C *(là bố của Cường)* và Vũ Văn T, tất cả cùng cư trú tại thôn L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum, ngồi uống rượu cùng nhau tại nhà ông C. Ngồi uống rượu khoảng hơn 01 giờ thì T đi về, ông C về phòng ngủ. Lúc này, C nói với V về việc trước đó có mua được ma túy đá nhưng chưa sử dụng và rủ V sử dụng cùng thì V đồng ý và cả hai cùng thống nhất đi ra chòi rẫy của ông A K *(sinh năm 1974, nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ)* để sử dụng ma túy. Sau đó, C đi ra chuồng gà phía sau nhà lấy 01 (*Một*) gói thuốc CARAVEN bên trong có gói giấy bạc chứa ma túy đá C đã mua và cất giấu trước đó và 01 (*Một*) ống thủy tinh, một đầu phình to (*còn gọi là Cóng*) mà C đã mua trên mạng từ trước, rồi sử dụng xe mô tô biển số 72L1 - 7738 điều khiển chở V đi. Khi đi đến đoạn cổng chào thuộc thôn L, xã Đ, cả hai gặp Nguyễn Thành L (*sinh năm 2003, trú tại: Thôn L, xã Đ, huyện Đ*) đang điều khiển xe mô tô biển số 82E1 - 084.95 đi hướng ngược lại, C vẫy, gọi và rủ L cùng đi đến chòi rẫy của ông A K sử dụng ma túy thì L đồng ý; lúc này, C hỏi L còn tiền không thì L trả lời còn nên C nói L mua mấy chai nước mang đi uống; sau đó, L đi đến quán tạp hóa C thuộc thôn L, xã Đ mua 03 (*Ba*) chai nước ngọt và 01 (*Một*) chai nước lọc rồi đưa cho C và nói *"Hai anh ra trước đi em đi nhậu chút rồi ghé sau"*, vì trước đó Lđã hẹn qua nhà Bùi Xuân Q (*sinh năm 1997, trú tại: Thôn L, xã Đ*) để uống rượu; nói xong, L điều khiển xe đi đến nhà Q và uống rượu cùng Q và Vũ Văn T; còn C, V đi ra chòi rẫy nhà ông A K. Trên đường đi, C nói với V cần thêm quẹt lửa và ống hút để chế công cụ sử dụng ma túy thì V nói C chở mình về nhà V để lấy quẹt lửa (*quẹt gas*) và ống hút; sau khi lấy quẹt và ống hút từ nhà V thì cả hai tiếp tục đi đến chòi rẫy của ông A K. Trên đường đi, C và V đã uống hết hai chai nước ngọt rồi vứt vỏ chai ở dọc đường, đồng thời C lấy gói giấy bạc có

chứa ma túy trong gói thuốc CARAVEN rồi bỏ vào trong túi quần đùi trước bên trái và vứt bỏ gói thuốc (*C, V không nhớ vị trí đã vứt*). Khi đến chòi rẫy, C và V cùng đi vào bên trong chòi. Tại đây, Cường tự chế dụng cụ sử dụng ma túy đá, bằng cách lấy 01 (*Một*) chai nước ngọt trà xanh không độ mà Lđã mua trước đó, mở nắp đổ hết nước bên trong chai ra, rồi đổ nước lọc vào khoảng nửa chai; tiếp đó, C bật lửa làm nóng đầu Cóng rồi đục lỗ cắm cóng và ống hút vào nắp chai và đóng nắp chai lại. Khi chế xong dụng cụ dùng ma túy đá, C lấy gói ma túy đá trong túi quần đùi trước bên trái ra rồi đổ một phần ma túy vào đầu tròn của Cóng. Số ma túy đá còn lại, C gói lại trong gói giấy màu bạc và cất vào bên trong túi quần đùi trước bên trái để lần sau sử dụng tiếp. Khi đã đổ ma túy vào cóng thì V lấy chiếc quẹt lửa của V đốt cháy bao Nylon nhặt được tại chòi, đốt nóng đầu cóng có chứa ma túy đá, làm ma túy đá bên trong nóng tan chảy ra tạo khói bên trong chai, rồi cả hai thay phiên nhau hút mỗi người một hơi. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi Lđi đến chòi thì V lấy quẹt lửa đốt cháy bao Nylon, đốt nóng Cóng có chứa ma túy còn lại cho Lhút hai hơi, còn C và V mỗi người hút thêm một hơi.

Đến khoảng 22 giờ 05 phút cùng ngày, khi C, V và Lđang sử dụng ma túy đá thì Tổ Công tác Công an huyện Đăk Glei đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Tại thời điểm phát hiện, trên sàn gỗ của nhà chòi, tại vị trí trung tâm, nơi C. V và L đang ngồi, có 01 (*Một*) chiếc quẹt gas màu xanh lá kích thước (*7,5 x 2,3*) cm, 01 (*Một*) vỏ chai nhựa trong suốt có hình trụ, kích thước (*cao 21cm, đường kính đáy là 06 cm, đường kính phần nắp là 2,8cm*), trên nắp được được đục lỗ, gắn ống thủy tinh và 01 *(Một)* ống hút nhựa có màu tím trắng kích thước (*28 x 0,5*) cm, bên trong ống thủy tinh, một đầu phình to, tròn đang chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. C, V và L khai nhận chất rắn dạng tinh thể màu trắng trên là ma túy đá, toàn bộ đồ vật trên dùng để sử dụng ma túy đá. Quá trình kiểm tra, phát hiện bên trong túi quần đùi trước bên trái của C đang mặc có 01 (*Một*) gói giấy màu bạc, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, Cường khai nhận đó là ma túy đá.

Tại bản Kết luận giám định số: 57/KL - KTHS ngày 6/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum, kết luận:

Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 (*Một*) gói giấy bạc (*Ký hiệu M1*) được niêm phong trong phong bì đánh số "1" gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,031gam.

Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong phần đầu phình to, tròn của ống thủy tinh (*Ký hiệu M2*) được niêm phong trong phong bì đánh số "2" gửi giám định là ma túy, là loại Methamphetamine, có khối lượng 0,021gam.

Cáo trạng số: 06/CT – VKS - ĐL ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glei truy tố các bị can Phạm Quốc C, Bùi Đức V về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glei giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38;

Điều 17 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Quốc C từ 07 *(Bảy)* năm 04 *(Bốn)* tháng tù đến 07 *(Bảy)* năm 10 *(Mười)* tháng tù; xử phạt bị cáo Bùi Đức V từ 07 *(Bảy)* năm đến 07 *(Bảy)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/02/2024.

Về hình phạt bổ sung: Xét các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng, gồm:

01 (*Một*) phong bì mặt trước có dòng chữ "CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" số 57/KL-KTHS, mặt sau tại các mép dán có các dấu tròn có nội dung "CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và chữ ký có tên Nguyễn Hàn Ni, Xiêng Lăng P. Bên trong có chứa 02 (*Hai*) phong bì đựng mẫu vật; 01 (*Một*) gói giấy bạc; 01 (*Một*) ống thủy tinh dài 16,4 cm có một đầu phình to, tròn; 02 (*Hai*) túi ni lông đựng mẫu vật sau khi giám định còn lại, có khối lượng đã trừ bì lần lượt là 0,027 gam và 0,017 gam.

01 (*Một*) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký có tên Xiêng Lăng P, Phạm Quốc C, Bùi Đức V, Huỳnh Ngọc L và Trần Hữu P, bên trong chứa 01 (*Một*) chai nước trà xanh không độ và 01 (*Một*) quẹt gas màu xanh lá.

01 (*Một*) ống hút nhựa có màu tím trắng kích thước (28 x 0,5) cm

01 (*Một*) chai nước khoáng trong suốt, có nắp và qoai sách màu trắng, nhãn dán màu xanh có dòng chữ ROBOR màu trắng, thể tích 1,5 lít (*Một phẩy năm lít*)

Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu theo quy định của pháp luật.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Glei, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glei, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 28/02/2024, tại chòi rẫy nhà ông A K thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Phạm Quốc C đã có hành vi cung cấp ma túy, chuẩn bị công cụ sử dụng trái phép chất ma túy cho Bùi Đức V và Nguyễn Thành L sử dụng. Bùi Đức V đã có hành vi chuẩn bị công cụ để Cường làm (*chế*) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy cho C và L sử dụng.

Hành vi của các bị cáo Phạm Quốc C, Bùi Đức V đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với ma túy và các chất gây nghiện, theo đó Nhà nước cấm tuyệt đối sử dụng chất này trong đời sống xã hội bởi hệ lụy của ma túy là chất gây nghiện, đồng thời cũng là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác. Bản thân các bị cáo biết rất rõ tác hại của việc sử dụng ma tuý, làm ảnh hưởng đến sức khoẻ, đến kinh tế của chính gia đình các bị cáo. Nhưng do có lối sống buông thả và để thỏa mãn nhu cầu ham muốn cá nhân mà các bị cáo bất chấp các quy định của pháp luật.

Khi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào đều vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị pháp luật trừng trị bằng hình phạt, do đó cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Để có căn cứ quyết định hình phạt đối với các bị cáo, ngoài việc xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo, cần phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo.

[5]. Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, tuy các bị cáo có sự thống nhất ý chí từ trước, nhưng không có sự bàn bạc, phân công trách nhiệm từng đồng phạm.

Đối với Phạm Quốc C là người khởi xướng, đã mua ma túy và công cụ để sử dụng, đồng thời rủ rê Bùi Đức V, Nguyễn Thành L sử dụng trái phép chất ma túy, do đó bị cáo có vai trò vừa là người chủ mưu, vừa là người thực hành tích cực về hành vi *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuy"*. Xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tích cực cải tạo. Tuy nhiên, bị cáo là người giữ vai trò chính, vì vậy hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, buộc bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo V.

Đối với Bùi Đức V là người tiếp nhận ý chí của Phạm Quốc C, cũng muốn sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo đã chuẩn bị công cụ để C chế bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, Bùi Đức V có vai trò vừa là người thực hành, vừa là người giúp sức trong vụ án này. Xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để cho bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tích cực cải tạo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, do đó Hội đồng xét xử xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7]. Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã thu giữ các vật chứng, bao gồm:

01 (*Một*) phong bì mặt trước có dòng chữ "CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" số 57/KL-KTHS, mặt sau tại các mép dán có các dấu tròn có nội dung "CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và chữ ký có tên Nguyễn Hàn N, Xiêng Lăng P. Bên trong có chứa 02 (*Hai*) phong bì đựng mẫu vật; 01 (*Một*) gói giấy bạc; 01 (*Một*) ống thủy tinh dài 16,4 cm có một đầu phình to, tròn; 02 (*Hai*) túi ni lông đựng mẫu vật sau khi giám định còn lại, có khối lượng đã trừ bì lần lượt là 0,027 gam và 0,017 gam.

01 (*Một*) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký có tên Xiêng Lăng P, Phạm Quốc C, Bùi Đức V, Huỳnh Ngọc L và Trần Hữu P, bên trong chứa 01 (*Một*) chai nước trà xanh không độ và 01 (*Một*) quẹt gas màu xanh lá.

01 (*Một*) ống hút nhựa có màu tím trắng kích thước (28 x 0,5) cm

01 (*Một*) chai nước khoáng trong suốt, có nắp và qoai sách màu trắng, nhãn dán màu xanh có dòng chữ ROBOR màu trắng, thể tích 1,5 lít (*Một phẩy năm lít*).

Hội đồng xét xử xét thấy các vật chứng là công cụ phạm tội, đồ vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng nên cần áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (*Một*) xe mô tô Biển kiểm soát số: 72L1 – 7738 qua xác minh xác định là tài sản hợp pháp của ông Phạm Văn C, việc C sử dụng chiếc xe mô tô này để chở V đi đến chòi của ông A K để sử dụng ma túy thì ông C hoàn toàn không biết. Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe Mô tô trên cho ông C là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 (*Một*) điện thoại di động sau lưng có chữ realme, màu trắng, qua xác minh là tài sản hợp pháp của Phạm Quốc C và không liên quan đến hành vi tổ chức sử dụng ma túy. Ngày 26/4/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Glei đã trả lại cho ông C và bị cáo C là đúng quy định của pháp luật.

[8]. Đối với Nguyễn Thành L: Quá trình điều tra xác định, vào ngày 28/02/2024, sau khi Phạm Quốc C rủ sử dụng ma túy thì L đã đồng ý, khi được C nhờ mua nước mang theo để uống, L đã mua 03 (*Ba*) chai nước ngọt và 01 (*Một*) chai nước lọc để đưa cho C. Sau đó, C đã sử dụng chai nước ngọt do L mua để chế dụng cụ sử dụng ma túy và chai nước lọc vào mục đích sử dụng ma túy, nhưng tại thời điểm L mua nước ngọt và nước lọc đưa cho C, L không biết mục đích của C để phục vụ vào việc sử dụng ma túy, mà chỉ nghĩ mua mang theo để uống. Thời điểm C chế tạo dụng cụ sử dụng ma túy L cũng không có mặt nên không biết. Ngoài ra, khi có mặt tại chòi rẫy, giữa L, C và V không trao đổi gì với nhau, nên Lkhông biết nguồn gốc ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy ở đâu mà có. Vì vậy, hành vi của L chưa đủ yếu tố cấu thành tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* với vai trò đồng phạm. Tuy nhiên, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Thành L đã vi phạm khoản 1 Điều 23 của Nghị định số:144/2021/NĐ – CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình. Cơ quan CSĐT đã chuyển hồ sơ, tài liệu đề nghị Công an huyện Đăk Glei xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với Nguyễn Thành L là đúng quy định của pháp luật.

[9]. Đối với đối tượng là người bán ma túy cho Phạm Quốc C: Quá trình điều tra, Phạm Quốc C khai nhận không biết rõ nhân thân, lai lịch của người này. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Glei đang tiếp tục điều tra, xác minh, khi có kết quả sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

[10]. Đối với ông Phạm Văn C: Quá trình điều tra xác định, ngày 28/02/2024, Cường đã sử dụng chiếc xe mô tô Biển kiểm soát số: 72L1 – 7738 của ông Phạm Văn C chở V đi đến chòi của ông A K để sử dụng ma túy thì ông Chiêm hoàn toàn không biết. Vì vậy, không có cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông C.

[11]. Đối với ông A K: Quá trình điều tra xác định, ông A K hoàn toàn không biết việc C, V và L đến căn chòi rẫy của nhà mình để tổ chức sử dụng ma túy tại đây vào ngày 28/02/2024. Do đó, không có cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông A K.

[12]. Đối với hành vi cất giữ 0,031 gam ma túy nhằm mục đích sau này sẽ sử dụng tiếp của Phạm Quốc C, chưa đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Cơ quan CSĐT đã chuyển hồ sơ, tài liệu đề nghị Công an huyện Đăk Glei xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đối với Phạm Quốc C theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 của Nghị định số: 144/NĐ - CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình.

[13]. Về án phí: Các bị cáo Phạm Quốc C, Bùi Đức V bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Quốc C, Bùi Đức V phạm tội ***"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"***

Áp dụng: Điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 17 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Quốc C 07 *(Bảy)* năm 04 *(Bốn)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/02/2024.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Đức V 07 *(Bảy)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/02/2024.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

01 (*Một*) phong bì mặt trước có dòng chữ "CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" số 57/KL-KTHS, mặt sau tại các mép dán có các dấu tròn có nội dung "CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và chữ ký có tên Nguyễn Hàn N, Xiêng Lăng P. Bên trong có chứa 02 (*Hai*) phong bì đựng mẫu vật; 01 (*Một*) gói giấy bạc; 01 (*Một*) ống thủy tinh dài 16,4 cm có một đầu phình to, tròn và 02 (*Hai*) túi ni lông đựng mẫu vật sau khi giám định còn lại, có khối lượng đã trừ bì lần lượt là 0,027 gam và 0,017 gam.

01 (*Một*) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký có tên Xiêng Lăng P, Phạm Quốc C, Bùi Đức V, Huỳnh Ngọc L và Trần Hữu P. Bên trong có chứa 01 (*Một*) chai nước trà xanh không độ và 01 (*Một*) quẹt gas màu xanh lá.

01 (*Một*) ống hút nhựa có màu tím trắng kích thước (28 x 0,5) cm

01 (*Một*) chai nước khoáng trong suốt, có nắp và qoai sách màu trắng, nhãn dán màu xanh có dòng chữ ROBOR màu trắng, thể tích 1,5 lít.

(Vật chứng có đặc điểm nhận dạng như tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Glei và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Glei ngày 17/6/2024)

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phạm Quốc C, Bùi Đức V, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/6/2024). Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao, tại TP Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Glei;
- Công an huyện Đăk Glei;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Đình Tài